

Số: /KH-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 7 năm 2023

KẾ HOẠCH

Tổ chức đánh giá giữa kỳ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG); Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 19/7/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Công văn số 2346/LĐTBXH-VPQGGN ngày 26/6/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc tổ chức đánh giá giữa kỳ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch tổ chức đánh giá giữa kỳ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kiểm tra, kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là Chương trình) ở các cấp, qua đó đề xuất các giải pháp và kiến nghị trong tổ chức thực hiện Chương trình trong thời gian tiếp theo.

- Đánh giá kết quả đạt được so với tiến độ, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Chương trình và Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 19/7/2022 của UBND tỉnh.

- Phân tích những hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình. Đề xuất, kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách giảm nghèo, đề xuất sửa đổi, bổ sung chiều, chỉ số đo lường nghèo đa chiều cho giai đoạn tiếp theo và cách thức tổ chức chỉ đạo, triển khai thực hiện.

2. Yêu cầu

- Kiểm tra, đánh giá đầy đủ, trung thực, khách quan, đúng quy định việc thực hiện Chương trình trong phạm vi toàn tỉnh, trong đó chú trọng thực hiện từ cơ sở xã, có sự tham gia của người dân.

- Đánh giá giữa kỳ bao gồm đánh giá của các sở, ban, ngành được phân công nhiệm vụ thực hiện các dự án, tiểu dự án, hoạt động của Chương trình, các tổ chức đoàn thể trong quá trình phối hợp triển khai thực hiện Chương trình; đánh giá của UBND cấp huyện, cấp xã trong thực hiện mục tiêu giảm nghèo thông qua Chương trình; từ đó có những kiến nghị, đề xuất giải pháp thực hiện mục tiêu giảm nghèo đến năm 2025 và giai đoạn tiếp theo.

- Nội dung đánh giá giữa kỳ đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH và Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 02/8/2022 của UBND tỉnh về giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

II. TIÊU CHÍ, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ

1. Tiêu chí đánh giá

Đánh giá giữa kỳ Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 cần đáp ứng được các tiêu chí sau:

1.1. Tính kịp thời: trong việc xây dựng, ban hành cơ chế chính sách giảm nghèo, các văn bản hướng dẫn và bố trí vốn để thực hiện Chương trình.

1.2. Tính phù hợp: của cơ chế, chính sách, dự án, tiểu dự án, hoạt động thuộc Chương trình trong triển khai thực hiện mục tiêu giảm nghèo. Sự phù hợp cần được xem xét trên các phương diện về đối tượng thụ hưởng, đặc điểm vùng miền (dân tộc thiểu số, biên giới, thôn nghèo, xã nghèo, huyện nghèo, vùng kinh tế - sinh thái...), phù hợp với nguồn lực và năng lực thực thi Chương trình của tỉnh.

1.3. Tính đồng bộ và hệ thống: của cơ chế, chính sách và giải pháp giảm nghèo. Tiêu chí này thể hiện ở chỗ hệ thống cơ chế chính sách của các bộ, ngành và sự triển khai của các cấp là có xuất phát từ đặc điểm của đối tượng thụ hưởng, thống nhất, không mâu thuẫn, tạo điều kiện để thực hiện tốt mục tiêu giảm nghèo đa chiều ở các huyện, xã.

1.4. Tính đầy đủ: thể hiện ở mức độ bố trí nguồn lực, đảm bảo đầy đủ và kịp thời cho thực hiện các chính sách, dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình.

1.5. Tính hiệu lực và hiệu quả: thực thi chính sách và giải pháp giảm nghèo thể hiện ở các lĩnh vực sau:

- Cụ thể hóa của các cấp tỉnh, huyện, xã trong việc đề ra các giải pháp tổ chức thực hiện chính sách, Chương trình tới đối tượng thụ hưởng.

- Sự phối kết hợp các ngành, các cấp liên quan để thực hiện chính sách và giải pháp thực hiện Chương trình đã ban hành.

- Bố trí và sử dụng nguồn lực.

- Tác động của việc thực hiện chính sách và giải pháp giảm nghèo đến đối tượng thụ hưởng.

2. Nội dung đánh giá

Đánh giá giữa kỳ thực hiện Chương trình cần tập trung vào những nội dung cơ bản sau:

2.1. Công tác quản lý Chương trình

a) Công tác chỉ đạo, điều hành Chương trình

- Đánh giá công tác kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG ở các cấp.
- Đánh giá tình hình chỉ đạo, điều hành, phối hợp của Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG ở các cấp.
- Đánh giá mức độ đầy đủ, kịp thời của các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Chương trình.

b) Công tác điều hành, phối hợp, thực hiện Chương trình

Đánh giá công tác phối hợp giữa các sở, ngành, các cấp trong tổ chức thực hiện các dự án, tiểu dự án, hoạt động của Chương trình.

c) Kết quả xây dựng chính sách quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình.

d) Kết quả hoạt động truyền thông, thông tin và theo dõi, giám sát, đánh giá Chương trình.

đ) Công tác chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử.

2.2. Tình hình huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn

a) Ngân sách trung ương bố trí (trong đó: đầu tư phát triển; sự nghiệp); ngân sách địa phương bố trí (trong đó: đầu tư phát triển; sự nghiệp); huy động khác (theo các nguồn).

b) Mức độ đầy đủ và kịp thời về kinh phí so với nhu cầu để thực hiện từng hoạt động của dự án, tiểu dự án.

c) Mức huy động từ các nguồn vốn khác cho công tác giảm nghèo (ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, đóng góp từ doanh nghiệp, từ các tổ chức quốc tế, của cộng đồng và cá nhân).

d) Các vướng mắc, bất cập trong bố trí, sử dụng vốn.

2.3. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ

a) Kết quả thực hiện mục tiêu của Chương trình

- Kết quả thực hiện mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo so với kế hoạch của giai đoạn (tỷ lệ giảm nghèo chung của tỉnh, tỷ lệ hộ nghèo ở các huyện nghèo, tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số).

- Kết quả thực hiện mục tiêu đưa các địa bàn thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn so với kế hoạch của giai đoạn (gồm huyện nghèo).

- Kết quả thực hiện các mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể khác của Chương trình.

b) Tiến độ thực hiện các dự án, tiểu dự án của Chương trình

Có đúng tiến độ như kế hoạch giai đoạn 5 năm hay không? nguyên nhân của việc chậm tiến độ (nếu có).

c) Đánh giá mức độ tham gia, hưởng lợi của các đối tượng thuộc Chương trình

- Đánh giá sự tham gia của các đối tượng hưởng lợi vào công tác lập kế hoạch trung hạn và hàng năm của Chương trình (tổng số cuộc họp thôn lập kế hoạch, số lượt người tham gia các cuộc họp thôn lập kế hoạch trong đó ghi rõ tổng số, số người nghèo, người cận nghèo, phụ nữ, dân tộc thiểu số).

- Đánh giá sự tham gia của người dân trong tổ chức thực hiện theo các dự án, tiểu dự án, nội dung hoạt động của Chương trình (mức độ đóng góp, tham gia vào giám sát, tham gia vận hành và duy tu, bảo dưỡng).

- Đánh giá mức độ hưởng lợi của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, phụ nữ, dân tộc thiểu số... trong các dự án, tiểu dự án, nội dung hoạt động của Chương trình.

2.4. Đánh giá hiệu quả, tác động của các cơ chế, chính sách giảm nghèo

a) Chính sách giảm nghèo thường xuyên

- Kết quả thực hiện.

- Tồn tại, hạn chế.

b) Chương trình tín dụng chính sách xã hội đối với công tác giảm nghèo

- Kết quả thực hiện.

- Tồn tại, hạn chế.

2.5. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Thuận lợi.

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

c) Bài học kinh nghiệm

- Bài học kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành và quản lý Chương trình.

- Bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình tổ chức thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung hoạt động của Chương trình.

2.6. Các đề xuất và kiến nghị

Từ kết quả đánh giá 5 nội dung tại khoản 1, 2, 3, 4 và 5 nêu trên, đánh giá giữa kỳ sẽ nêu ra các đề xuất, kiến nghị nhằm khắc phục những bất cập và những vấn đề nảy sinh trong thực hiện Chương trình, chính sách được phát hiện trong đánh giá giữa kỳ. Những đề xuất và kiến nghị sẽ tập trung vào các vấn đề sau:

a) Kiến nghị điều chỉnh mục tiêu và thiết kế

- Đề xuất về điều chỉnh, hoàn thiện nội dung các dự án thuộc Chương trình trên các phương diện: mục tiêu, đối tượng thụ hưởng của dự án, các hoạt động dự án, cơ chế thực hiện, nguồn vốn, các đầu ra của dự án.

- Đề xuất về đối tượng hưởng lợi của Chương trình (cách xác định đối tượng, các đối tượng cần bổ sung...).

b) Đề xuất bố trí vốn và cơ chế huy động vốn

- Đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp bố trí và phân bổ vốn đảm bảo đủ và kịp thời lượng vốn cho thực hiện Chương trình.

- Đề xuất về cơ chế quản lý tài chính phù hợp để thúc đẩy tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình.

c) Đề xuất về chỉ đạo, điều hành và quản lý Chương trình

- Đề xuất hoàn thiện cơ chế chỉ đạo, điều hành và phối kết hợp của các sở ngành và các cấp trong triển khai thực hiện Chương trình.

- Đề xuất hoàn thiện về cách thức tổ chức, quản lý thực hiện Chương trình (hệ thống tổ chức quản lý: nhân lực, bộ máy, trang thiết bị, chế độ chính sách; công tác kiểm tra và giám sát, đánh giá...).

- Đề xuất khen thưởng các địa phương có kết quả xuất sắc trong tổ chức thực hiện Chương trình; các mô hình cần nhân rộng.

d) Đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách giảm nghèo.

Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn đánh giá theo đề cương báo cáo và biểu mẫu báo cáo (quy định tại Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH và Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 02/8/2022 của UBND tỉnh gửi kèm theo Kế hoạch này).

3. Phương thức đánh giá

Phương thức đánh giá giữa kỳ bao gồm: sự kết hợp đánh giá của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và các địa phương; tham khảo các đánh giá liên quan đến lĩnh vực giảm nghèo của các tổ chức quốc tế, các ngành, các địa phương đã thực hiện để kiểm tra chéo các thông tin khi đánh giá.

3.1. Cấp tỉnh: đánh giá dựa trên các báo cáo được tổng hợp từ các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và báo cáo của UBND các huyện, thành phố.

3.2. Cấp huyện: đánh giá dựa trên các báo cáo được tổng hợp từ các phòng, ban, đoàn thể huyện và báo cáo của UBND các xã, phường, thị trấn; tổng hợp, xây dựng Báo cáo đánh giá việc thực hiện Chương trình trên địa bàn báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp).

3.3. Cấp xã: đánh giá dựa trên việc triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo, bao gồm các thông tin đánh giá tổng hợp từ cơ sở (thôn, khu và có sự tham gia của người dân); tổng hợp xây dựng báo cáo đánh giá việc thực hiện Chương trình trên địa bàn báo cáo UBND cấp huyện.

4. Thời gian tổ chức đánh giá, báo cáo

a) Cấp huyện, cấp xã tổ chức đánh giá trong tháng 7/2023; hoàn thành, gửi báo cáo đánh giá về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội **trước ngày 07/8/2023**¹.

b) Cấp tỉnh tổ chức đánh giá trong tháng 8/2023. Gửi Báo cáo sơ bộ về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội **trước ngày 31/8/2023**.

¹ Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 02/8/2022 của UBND tỉnh yêu cầu báo cáo trước ngày 15/8/2023. Đề nghị các đơn vị báo cáo theo kế hoạch này.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh

Tổ chức thực hiện đánh giá giữa kỳ các chính sách, dự án giảm nghèo do ngành, đơn vị mình quản lý thực hiện, theo đề cương kèm theo Kế hoạch này và gửi báo cáo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày **07/8/2023** để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, trong đó:

1.1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Chủ trì tổ chức đánh giá triển khai thực hiện dự án 1, 2, 4, 7 và tiểu dự án 2 thuộc dự án 6; tổng hợp số liệu các Biểu 1, Biểu 2 (đối với các nội dung liên quan), Biểu 3, Biểu 5, Biểu 8, Biểu 9, Biểu 10, Biểu 13, Biểu 14, Biểu 15.

- Tổng hợp, dự thảo Báo cáo đánh giá giữa kỳ trên địa bàn tỉnh trình UBND tỉnh trước ngày **25/8/2023**.

1.2. Sở Y tế

Chủ trì đánh giá thực hiện chính sách hỗ trợ về y tế cho người nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số trong 03 năm 2021 - 2023; đánh giá triển khai tiểu dự án 2 thuộc dự án 3; tổng hợp số liệu các Biểu 1, Biểu 2 (đối với các nội dung liên quan), Biểu 7, Biểu 15.

1.3. Sở Giáo dục và Đào tạo: chủ trì đánh giá việc thực hiện các chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên con hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số ít người trên địa bàn tỉnh.

1.4. Sở Tư pháp: chủ trì đánh giá việc thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh trong 03 năm 2021 - 2023.

1.5. Sở Xây dựng

Chủ trì đánh giá việc thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh trong 03 năm 2021 - 2023; đánh giá triển khai dự án 5; tổng hợp số liệu các Biểu 1, Biểu 2 (đối với các nội dung liên quan), Biểu 11, Biểu 15.

1.6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì tổ chức đánh giá việc triển khai thực hiện tiểu dự án 1 thuộc dự án 3 trên địa bàn tỉnh; tổng hợp số liệu các Biểu 1, Biểu 2 (đối với các nội dung liên quan), Biểu 6, Biểu 15.

1.7. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì tổ chức đánh giá việc triển khai thực hiện tiểu dự án 1 thuộc dự án 6 trên địa bàn tỉnh; tổng hợp số liệu các Biểu 1, Biểu 2 (đối với các nội dung liên quan), Biểu 12, Biểu 15.

1.8. Các Sở, ngành: Giao thông vận tải, Cục Thống kê tỉnh và các sở, ngành có liên quan: theo chức năng, nhiệm vụ cung cấp các số liệu tại các Biểu 1, Biểu 2, Biểu 3 (đối với các nội dung liên quan và phân công cụ thể tại các Biểu).

1.9. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

Chủ trì đánh giá việc thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh trong 03 năm 2021 -2023.

1.10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị đánh giá kết quả tham gia giám sát và phối hợp thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh trong 03 năm 2021 - 2023.

2. UBND các huyện, thành phố

Xây dựng Kế hoạch tổ chức đánh giá giữa kỳ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn; chỉ đạo, hướng dẫn UBND các xã, phường, thị trấn và các phòng, ban liên quan tổ chức đánh giá giữa kỳ Chương trình. Tổng hợp kết quả tổ chức đánh giá, xây dựng báo cáo gồm đầy đủ các Biểu mẫu từ 01 - 15 gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội **trước ngày 07/8/2023** tổng hợp, trình UBND tỉnh theo quy định.

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam.
- các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PCVP UBND tỉnh,
- các phòng: CV, TTTT;
- Lưu: VT, KGVX (NCD).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Xuân Huyền